

Bản án số: 02/2025/HS-ST
Ngày: 03-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - CAO BẰNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Kim Chi

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Trịnh Văn Phương
- Ông Nguyễn Văn Hòa

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Mã Thùy Dung là thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 180/2024/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 299/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2024 và thông báo mở lại phiên tòa ngày 27/12/2024 đối với bị cáo:

Lục Văn Ch; (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 01 tháng 11 năm 1985 tại: thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú: Xóm 03, xã Chu Tr, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Chỗ ở hiện nay: Tổ 16, phường Tân Gi, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ Đảng, Ch quyền đoàn thể trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông: Lục Hoàng Xo; Con bà: Đàm Thị Phùng; Vợ: Lương Thị L; Con: Có 01 con sinh năm 2012; Anh chị em ruột: Bị cáo là con út trong gia đình có 03 anh em; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại Tổ 16, phường Tân Gi, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng từ ngày 28/10/2024 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lô Quốc Th, sinh năm: 1996;
Địa chỉ: Tổ 05, phường Hợp Gi, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.
Nghề nghiệp: Cán bộ Công an phường Tân Gi, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.
- Ông Trần Trung K, sinh năm: 1992;
Địa chỉ: Tổ 09, phường Tân Gi, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.
Nghề nghiệp: Cán bộ Công an phường Tân Gi, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.
- Bà Lương Thị L, sinh năm 1986, trú tại Tổ 16, phường Tân Gi, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Người làm chứng:

1. Bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1963, trú tại Tổ 16, phường Tân Gi, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.
2. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1968, trú tại Tổ 16, phường Tân Gi, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.
3. Bà Hoàng Thị S, sinh năm 1949, trú tại Tổ 16, phường Tân Gi, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt bà Lê, vắng mặt có lý do ông kiên, ông Thăng, vắng mặt không có lý do bà Thiệp, Loan, Sầm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sau khi đã uống rượu tại nhà anh Đàm Văn Ng (sinh năm 1982, trú tại tổ 04, phường Hòa Ch, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng), khoảng 21 h 00' ngày 27/6/2024 Lục Văn Ch (sinh năm 1985, trú tại Tổ 16, phường Tân Gi, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) điều khiển xe mô tô về nhà và nói với vợ là Lương Thị L (sinh năm 1986, trú tại Tổ 16, phường Tân Gi, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) sẽ đi xuống nhà bố mẹ đẻ của Ch ở xóm 3, xã Chu Tr, thành phố Cao Bằng ngủ để hôm sau dậy sớm đi làm ruộng. Sau đó Ch điều khiển xe mô tô đến xóm 3, xã Chu Tr, thành phố Cao Bằng, thấy nhà Lục Văn Nghĩa (sinh năm 1983) mở cửa nên đã vào uống rượu với Nghĩa. Khoảng 23 h 20' Ch đi về nhà bố mẹ đẻ, nhưng do trời vừa mưa, đường trơn nên Ch quay lại nhà ở Tổ 16, phường Tân Gi, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Khi về đến nhà, Ch gọi cửa nhưng không thấy vợ mở cửa nên chửi bới và dùng tay đập cửa rồi đi vào nhà vừa chửi vừa ném chiếc bàn học bằng nhựa của con ra ngoài sân. Lúc này, mẹ vợ của Ch là Hoàng Thị Sầm (sinh năm 1949, trú tại Tổ 16, phường Tân Gi, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) đang ngủ trong nhà đã dậy can ngăn nhưng Ch không dừng lại mà tiếp tục ném chiếc tủ lạnh ra ngoài sân. Do sợ bị Ch đánh nên Lê và bà Sầm đã chạy lên đồi phía sau nhà và gọi điện báo cho Tổ trưởng tổ dân phố 16 là bà Trần Thị Kim L (sinh năm 1963, trú tại Tổ 16, phường Tân Gi, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) và Phó Bí thư Chi bộ tổ dân phố 16 là bà Nguyễn Thị Th (sinh năm 1968, trú tại Tổ 16, phường Tân Gi, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng). Khi bà Loan và bà Thiệp đến nhà bà Sầm đã can ngăn nhưng Ch không nghe, tiếp tục chửi và ném đồ đạc trong nhà ra ngoài sân nên bà Loan đã gọi điện báo Công an phường Tân Gi đến giải quyết vụ việc. Đồng chí Lô Quốc Th – Cán bộ Công an phường đang trực ban đã tiếp nhận thông tin và báo cáo chỉ huy ca trực. Chỉ huy ca trực phân công đồng chí Thăng đến xem xét và giải quyết vụ việc đồng thời gọi điện cho đồng chí Trần Trung K (Cán bộ Công an phường Tân Gi phụ trách hình sự) đến hỗ trợ đồng chí Thăng. Sau đó đồng chí Thăng đã mặc trang phục đúng điều lệnh Công an nhân dân đến nơi xảy ra vụ việc, lúc đó khoảng 01 h 30' ngày 28/6/2024 đồng chí Thăng đã yêu cầu Ch không được gây mất trật tự làm ảnh hưởng đến hàng xóm xung quanh. Tuy nhiên Ch không chấp hành, có thái độ chống đối và đi vào bếp lấy 01 (một) con dao bằng kim loại màu đen (lưỡi sắc, cán dao dài 09cm, đường kính 2,5cm, phần lưỡi dao dài 21cm, rộng 07 cm) đem

ra ngoài sân, chỉ về phía đồng chí Thăng và nói “Công an à, Công an à”. Thấy Ch cầm dao nên đồng chí Thăng đi xuống con dốc trước sân nhà, đến vị trí để xe mô tô lấy công cụ hỗ trợ (gậy cao su) thì Ch cầm dao đuổi theo đồng chí Thăng đến giữa dốc thì quay lại vút con dao vào trong nhà và đứng ở sân chửi rồi nhấc 01 (một) khối bê tông hình lập phương (kích thước 15cm x 15cm x 15cm) ở góc sân ném xuống dưới dốc và sau đó chạy xuống dưới dốc, bê khối bê tông lên chạy đuổi theo đồng chí Thăng. Khi cách đồng chí Thăng khoảng 05m (năm mét) Ch đã ném khối bê tông về phía đồng chí Thăng nhưng không trúng người. Lúc này, đồng chí Thăng lao vào không chế được Ch và có đồng chí Trần Trung K đến hỗ trợ. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc, thu giữ 01 (một) con dao, 01 (một) khối bê tông hình lập phương và đưa Ch về trụ sở Công an phường Tân Gi.

Tại bản cáo trạng số: 191 /CT - VKSTP, ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Lục Văn Ch về tội Chống người thi hành công vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lục Văn Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xác nhận không có thiệt hại gì và không có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 1 Điều 330, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lục Văn Ch. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lục Văn Ch phạm tội Chống người thi hành công vụ và xử phạt bị cáo Lục Văn Ch từ 09 - 12 tháng tù, cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử:

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại màu đen, có lưỡi sắc, cán dao dài 09cm, có đường kính 2,5cm, phần lưỡi dao dài 21cm, rộng 07cm, 01 khối bê tông hình lập phương có kích thước 15cm x 15cm x 15 cm. Vì đây là vật chứng là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

Về án phí, đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của kiểm sát viên về tội danh và hình phạt. Khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không

có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Lục Văn Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi Chống người thi hành công vụ của bản thân, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, qua đó đã chứng minh được: Khoảng 01 h 30' ngày 28/6/2024, tại Tổ 16, phường Tân Gi, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, Lục Văn Ch đã không chấp hành yêu cầu chấm dứt hành vi gây rối trật tự công cộng, sử dụng dao và khối bê tông để đe dọa, tấn công Tổ công tác Công an phường Tân Gi, thành phố Cao Bằng. Hành vi của bị cáo Ch đã cấu thành tội Chống người thi hành công vụ quy định tại Khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự.

“Điều 330. Tội chống người thi hành công vụ

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện nhiệm vụ của họ hoặc ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

....”

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố bị cáo Lục Văn Ch về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến việc thực hiện nhiệm vụ của người thi hành công vụ và xâm phạm đến hoạt động của Nhà nước về quản lý hành Chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đập phá tài sản của gia đình là gây mất trị an tại địa phương nhưng vẫn cố tình vi phạm và khi có Công an phường đến làm việc bị cáo không những không chấp hành mà còn sử dụng dao và khối bê tông để đe dọa, tấn công Tổ công tác Công an phường Tân Giang. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ch không có tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai báo thành khẩn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có bố đẻ là người có công với cách mạng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt Chính: Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Ch là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đập phá tài sản của gia đình là gây mất trị an tại địa phương nhưng vẫn cố tình vi phạm và khi có Công an phường đến làm việc bị cáo không những không chấp hành mà còn sử dụng dao và khối bê tông để đe dọa, tấn công Tổ công tác Công an phường Tân Giang, thể hiện thái độ chống đối. Do đó, để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, xét thấy cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, do bị cáo Lục Văn Ch là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít

ngghiêm trọng, bị cáo có bố là người có công với cách mạng, hành vi phạm tội chưa gây thiệt hại gì về người và tài sản, có nơi cư trú rõ ràng, tại địa phương luôn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật nơi cư trú nên chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần giao bị cáo cho Chính quyền địa phương phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội sau này.

[7] Về việc xử lý vật chứng:

Đối với 01 con dao bằng kim loại màu đen, có lưỡi sắc, cán dao dài 09cm, có đường kính 2,5cm, phần lưỡi dao dài 21cm, rộng 07cm, 01 khối bê tông hình lập phương có kích thước 15cm x 15cm x 15 cm. Đây là vật chứng là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Lục Văn Ch phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 330; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lục Văn Ch;

2. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Lục Văn Ch phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

3. Về hình phạt: Xử phạt: Bị cáo Lục Văn Ch 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 03/01/2025.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng phối hợp cùng gia đình quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại màu đen, có lưỡi sắc, cán dao dài 09cm, có đường kính 2,5cm, phần lưỡi dao dài 21cm, rộng 07cm, 01 khối bê tông hình lập phương có kích thước 15cm x 15cm x 15 cm.

Vật chứng trên hiện đang được lưu tại kho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng số 34 ngày 09/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử buộc bị cáo Lục Văn Ch phải chịu

nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước.

6. Về thực hiện quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 03/01/2025. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần quyền lợi nghĩa vụ liên quan bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Kim Chi

